

Phần I- Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu 1. Sau đây là các giai đoạn bắt và tiêu hoá mồi ở trùng giày :

- (1) : Thức ăn qua miệng và hầu được vo viên trong không bào tiêu hoá.
- (2) : Thức ăn được lông bơi dồn về lỗ miệng.
- (3) : Chất bã được thải ra ngoài qua lỗ thoát.
- (4) : Không bào tiêu hoá rời hầu di chuyển theo một quỹ đạo nhất định. Trong lúc đó enzym tiêu hoá biến thức ăn thành chất lỏng thấm vào chất nguyên sinh

Hãy sắp xếp các giai đoạn trên theo trình tự thích hợp.

- A. (2) – (1) – (4) – (3).
- B. (3) – (2) – (4) – (1).
- C. (2) – (3) – (4) – (1).
- D. (3) – (2) – (1) – (4).

Câu 2. Loài cá nào dưới đây sống ở môi trường nước ngọt ?

- A. Cá chép.
- B. Cá cơm mỡ nhon.
- C. Cá ngừ đại dương.
- D. Cá chuồn Đại Tây Dương.

Câu 3. Nhóm nào dưới đây gồm toàn những động vật sống ở môi trường nước ?

- A. Cá nhà táng, mực, cá mặt trăng, bạch tuộc.
- B. Cá chình, vịt, báo, ngỗng trời.
- C. Sứa, quạ xám, ốc, hến.
- D. Trai, ngao, hươu, thỏ.

Câu 4. Tập tính nào dưới đây giúp động vật thích nghi với khí hậu ở môi trường hoang mạc ?

- (1) Di chuyển bằng cách quăng thân.
- (2) Hoạt động vào ban đêm.
- (3) Chui rúc sâu trong cát.
- (4) Phơi nắng ban ngày.

Số ý trả lời đúng là:

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 5. Chim sẻ là đại diện của ngành

- A. Động vật có xương sống.
- B. Chân khớp.
- C. Thân mềm.
- D. Ruột khoang.

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây là đặc điểm chung có ở sán lá gan và sán lông?

- A. Giác bám phát triển; Mắt và lông bơi phát triển; lối sống tự do.
- B. Cơ thể dẹp và đối xứng 2 bên; ruột phân nhánh và chưa có hậu môn.
- C. Cơ thể hình dẹp, các cơ dọc, cơ vòng và cơ lưng phát triển; kí sinh.
- D. Ruột phân nhánh chưa có hậu môn; mắt và lông bơi tiêu giảm.

Câu 7. Ở thủy tức, loại tế bào nào có hình túi ?

- A. Tế bào gai.
- B. Tế bào thần kinh.
- C. Tế bào sinh sản.
- D. Tế bào mô cơ – tiêu hoá

Câu 8. Ấu trùng của giun móc câu xâm nhập qua

- A. da.
- B. tiêu hóa.
- C. hô hấp.
- D. hậu môn.

Câu 9. Nơi kí sinh của giun kim là

- A. ruột non.
- B. ruột già.
- C. ruột thẳng.
- D. tá tràng.

Câu 10. Loài nào sau đây có đặc điểm: tua dài 18m (kể cả tua miệng), mắt có đường kính 30cm, giác ở tua miệng to bằng chiếc mũi và cơ thể nặng tới 1 tấn, nặng nhất trong số các loài động vật không xương sống đã biết ?

- A. Bạch tuộc.
- C. Cá nhà táng.
- D. Mực.
- D. Sứa.

Câu 11. Dân gian có câu đố vui mô tả đặc điểm cấu tạo và lối sống của một loài thuộc lớp giac xác như sau:

“Đầu khóm trúc.

Lưng khúc rồng.

Sinh tử bạch tử hồng.

Xuân hạ thu đông.

Bốn mùa đều có”

Em hãy cho biết, các câu đố trên mô tả là loài nào dưới đây?

A. Tôm.

B. Chân kiểng.

C. Mọt ẩm.

D. Con sun.

Câu 12. Cho thông tin sau về một loài cá: “Sống ở biển trong đám cây cỏ thủy sinh, có đuôi dài có thể cuốn lấy cành lá. Về mùa sinh sản, cá đực và cá cái cuốn đuôi và nhau, sau đó cá cái đẻ trứng vào túi ấp trứng ở phía trước bụng cá đực. Cá đực “ấp trứng” cho đến khi trứng nở. Nó uốn cong người để dồn cá con chui ra. Cá con mới nở chưa đi xa, thường tụ tập quanh cá bố và cuốn đuôi và cá bố”. Em hãy cho biết, thông tin trên nói về loài cá nào sau đây ?

A. Cá nhám.

B. Cá đuối.

C. Cá ngựa.

D. Cá thồn bơn.

II- Tự luận (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Em hãy vẽ sơ đồ vòng đời phát triển của một gỗ và giải thích hình thức biến thái của chúng? Vai trò của chúng đối với con người và môi trường là gì?

Câu 2 (3,0 điểm): Hoàn thành bảng phân biệt các loài đại diện thuộc ngành giun tròn sau đây:

Đặc điểm	Giun đũa	Giun kim	Giun móc	Giun rế lúa
Hình dạng				
Kích thước				
Vật chủ				
Con đường xâm nhập				
Bộ phận kí sinh				
Hậu quả gây ra				

Câu 3 (2,0 điểm): Dựa vào kiến thức về lớp hình nhện, em hãy:

a. Nêu tập tính thích nghi với lối sống của nhện.

b. Giải thích vì sao người ta gọi hình thức tiêu hóa của nhện là “tiêu hóa ngoài” ?